

## **Đại cương ống bẹn**

### **Định nghĩa**

Ống bẹn là 1 khe xẻ giữa các lớp cơ của thành bụng trước bên. Có thường tinh của nam giới hay dây chằng tròn của nữ giới đi qua.

### **Vị trí giới hạn**

Ống bẹn nằm trong vùng bẹn bụng giới hạn: ở trên là đường kẻ liên gai chậu trước trên, ở dưới ứng với nếp lằn bẹn, ở trong là bờ ngoài cơ thẳng to. Dài từ 4 - 6 cái và chiếm nửa trong của đường kẻ từ gai háng đến phía trong gai chậu trước trên 1 cm.

Vì ống bẹn là một đường xẻ chéch từ sâu ra nông, từ trên xuống dưới và từ ngoài vào trong. Do đó chiều dài của ống bẹn không tương xứng với chiều dày của thành bụng.

Ống bẹn là điểm yếu của thành bụng trước bên, nơi hay gây ra thoát vị bẹn. Hay gặp ở nam giới.

### **MÔ TẢ**

#### **Các lớp thành bụng**

Muốn hiểu được cấu tạo của ống bẹn cần phải nắm được cấu tạo các lớp thành bụng, trên thiết đồ cắt nằm ngang qua ống bẹn song song với dây chằng bẹn từ nông vào sâu gồm có:

- Da.
- Tổ chức tế bào dưới da (*trong lớp này có các nhánh mạch máu và thần kinh nông*).
- Cân cơ chéo bụng ngoài chỗ bám vào cung đùi tạo dải chậu mu, phần bám vào gai háng tạo nên 3 cột trụ để giới hạn nên lỗ bẹn nông.
- Gân kết hợp: do cân cơ chéo bụng trong và cơ ngang bụng tạo thành.
- Mạc ngang bụng: ở trên mỏng, ở dưới dày, là một tấm cân

phủ phía sau các cơ rộng bụng. Khi nó chui vào lỗ sâu của ống bẹn bọc quanh thừng tinh, tạo nên bao thứ thừng tinh ở trong ống bẹn. Mạc ngang bụng chịu áp lực lớn của ổ bụng do đó còn được tăng cường bởi 3 dây chằng:

+ Dây chằng mu do các thớ gân cơ chéo bụng ngoài viền quanh dây chằng bẹn.

+ Dây chằng Helles là một chế sợi của cơ thẳng to, chạy xuống bám vào mào lược vào xương mu.

+ Dây chằng Hessellbach: gồm các thớ sợi đi từ cung Douglass tới lỗ sâu của ống bẹn quặt ngược lên trên từ trong ra ngoài đỡ lấy thừng tinh (*hay dây chằng tròn tử cung*).

Phúc mạc là một màng mỏng lót mặt trong các lớp của thành bụng. Khi tới cung

đùi thì nó quặt lên ra sau phủ lên hố chậu, chỗ quặt lên này phúc mạc giới hạn với mạc ngang bụng ở trước, cân chậu ở sau dưới 1 khoang chứa mỡ gọi là khoang Bogros. Trong tổ chức ngoài phúc mạc có 3 thừng lướt qua, từ giữa ra ngoài gồm có:

- Dây treo bàng quang.
- Thừng động mạch rốn.
- Thừng động mạch thượng vị ở ngoài.

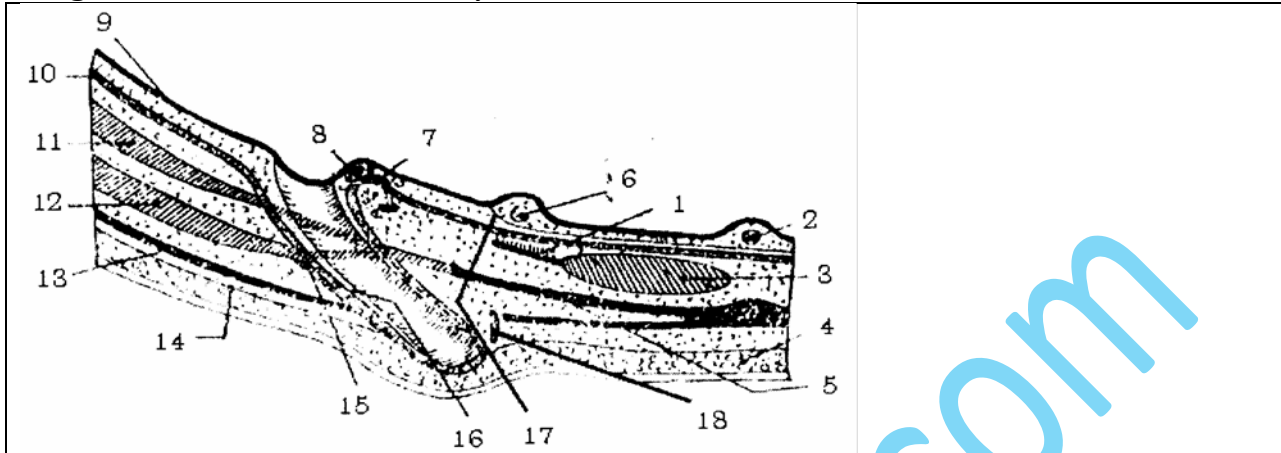
Giữa 3 thừng trên, phúc mạc bị lõm xuống tạo nên các hố bẹn và từ trong ra ngoài có 3 hố bẹn.

- Hố bẹn trong (*hố trên bàng quang*): nằm giữa dây treo bàng quang và thừng

động mạch rốn. Là nơi ít xảy ra thoát vị.

- Hố bẹn giữa: nằm giữa thừng động mạch rốn và thừng động mạch thượng vị, là nơi yếu nhất của thành bụng, nơi hay gây ra thoát vị trực tiếp.

- Hố bẹn ngoài: nằm phía ngoài dây chằng Hessellbach tương ứng với lỗ bẹn sâu, nơi xảy ra thoát vị nội thớ.



Hình 1.23. Thiết đồ cắt dọc ống bẹn (song song với dây chằng bẹn)

1. Dây chằng Hellé	10. Mạc ngang bụng
2. Dây treo bàng quang	11. Cơ ngang bụng
3. Cơ thẳng to	12. Cơ chéo bé
4. Tổ chức mỡ dưới da	13. Gân cơ chéo to
5. Cân kết hợp	14. Mạc nông
6. Thừng động mạch rốn	15. Cơ bìu ngoài
7. Dây chằng Hessellbach	16. Bao thớ thừng tinh
8. Bó mạch thượng vị	17. Cân rốn trước bàng quang
9. Phức mạc	Cơ bìu trong

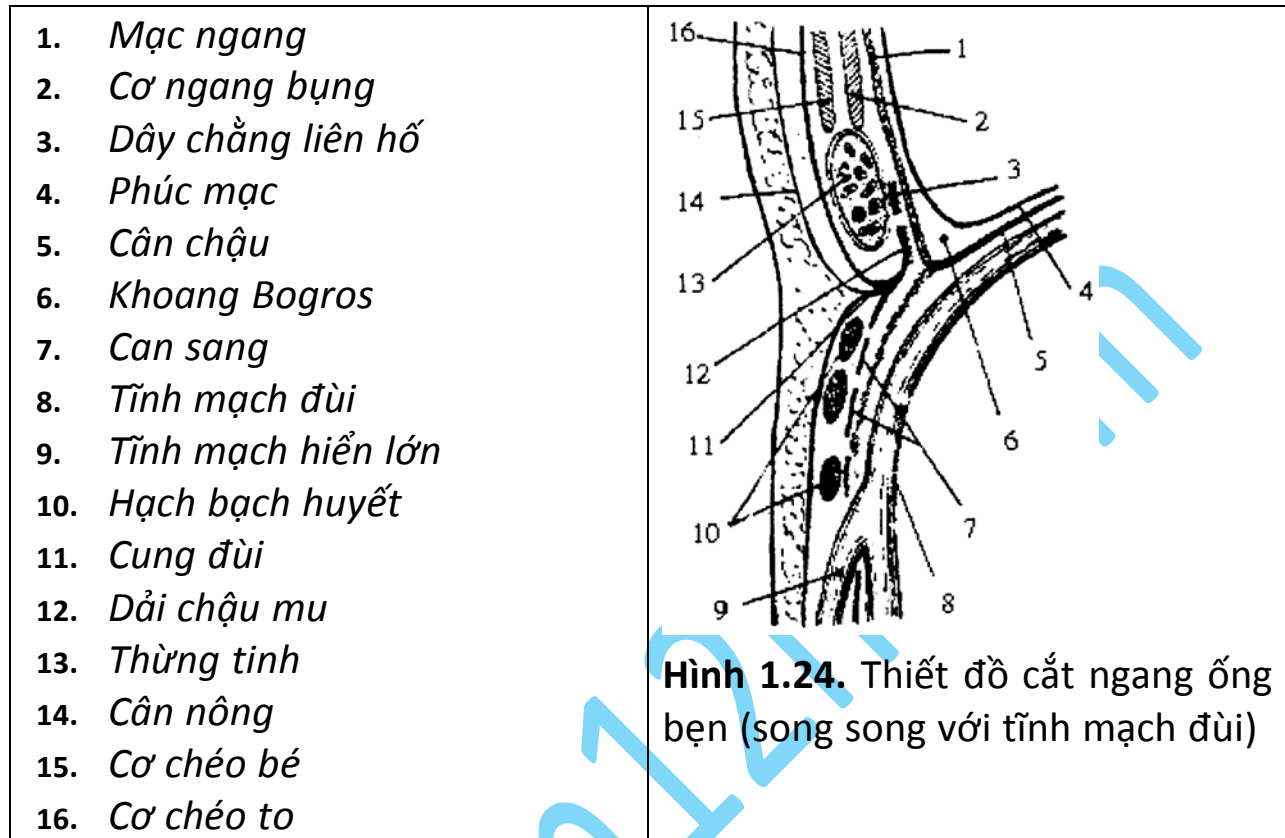
### Các thành của ống bẹn

Trên thiết đồ cắt ngang qua ống bẹn song song với tĩnh mạch đùi, ống bẹn có 4 thành.

- Thành trước: da, tổ chức tế bào dưới da, cân cơ chéo to.
- Thành trên: là bờ dưới cơ chéo bé, cơ ngang bụng và gân kết hợp.
- Thành dưới: là rãnh cung đùi Fallow.
- Thành sau: là thành quan trọng nhất, nó phải chịu phần lớn áp lực trong ổ bụng.

Ngoài mạc ngang ra, nó còn được tăng cường bởi các dây chằng. Dây chằng Hessellbach (*dây chằng gian hố*) ở ngoài, dây

chằng Halles ở trong, giải chậu mu ở dưới.

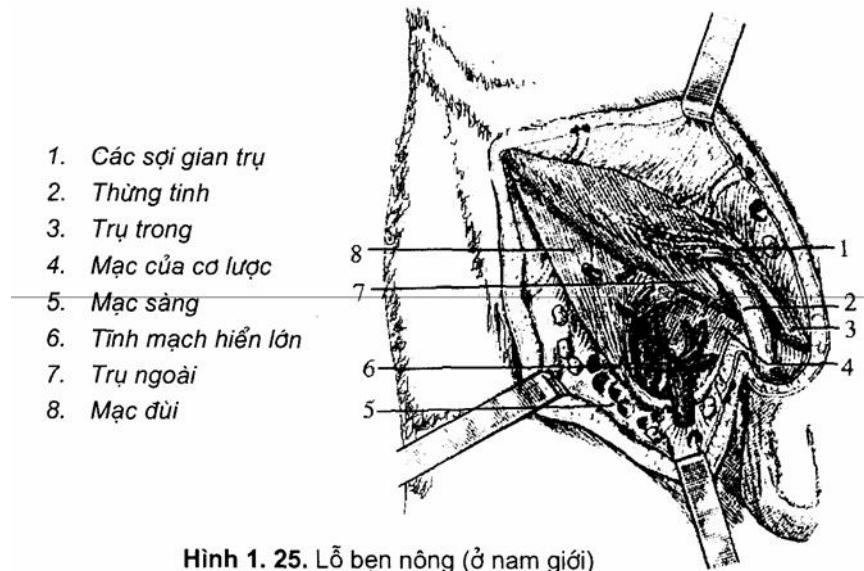


**Hình 1.24.** Thiết đồ cắt ngang ống bẹn (song song với tĩnh mạch đùi)

### 2.3. Hai lỗ bẹn

#### 2.3.1. Lỗ bẹn nông (*anulus inguinalis superficialis*)

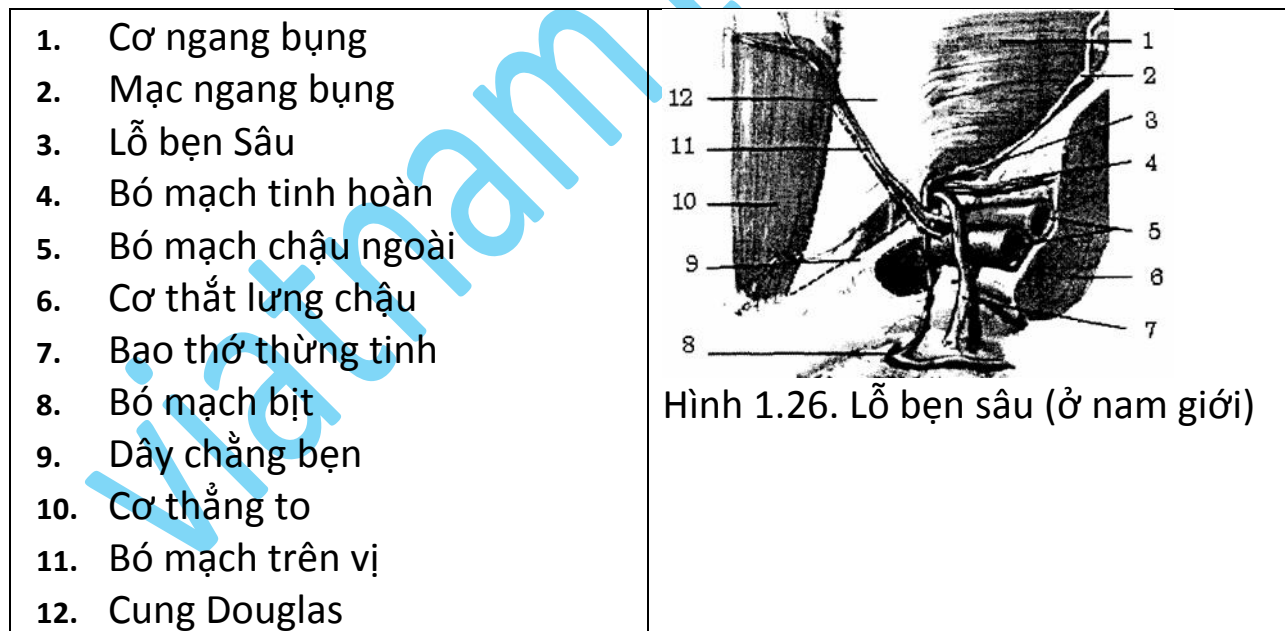
Do 3 cột trụ của cơ chéo to tạo nên, cột trụ ngoài bám vào gai háng cùng bên, cột trụ trong và sau bám vào gai háng bên đối diện. Riêng cột trụ ngoài và trong giới hạn nên 1 khoang tam giác và có các vòng sợi biến thành 1 lỗ gần tròn có đường kính 1,5 cm x 3 cm hay có thể đút vừa đầu ngón tay trở, nó nằm cách phía trên gai háng độ 0,5 cm.



Hình 1. 25. Lỗ bẹn nông (ở nam giới)

### 2.3.2. **Lỗ bẹn sâu (*anulus inguinalis profundus*)**

Nơi thừng tinh hay dây chằng tròn bắt đầu từ trong ổ bụng chui ra, nằm ở phía ngoài dây chằng Hessellbach, cách phía trên điểm giữa cung đùi 18 mm.



Hình 1.26. Lỗ bẹn sâu (ở nam giới)

#### **Cơ quan đựng trong ống bẹn**

- Ở nữ có dây chằng tròn đi từ sừng tử cung qua ống bẹn tới tổ chức dưới da mu.
- Ở nam giới có thừng tinh (bao gồm ống tinh, động mạch,

tĩnh mạch tinh, động mạch tinh quản, dây chằng Cloquet, tổ chức bạch huyết thần kinh, tất cả sẽ được bọc trong bao thứ thừng tinh do mạc ngang bụng tạo thành).

### **Các kiểu thoát vị và áp dụng**

Trên thiết đồ cắt dọc theo ống bẹn và song song với cung đùi, ứng với 3 hố bẹn, cũng có 3 kiểu thoát vị:

- Thoát vị ở hố bẹn ngoài gọi là thoát vị chéch ngoài, có 2 trường hợp: nếu do thành bụng yếu gây ra gọi là thoát vị mắc phải; nếu do còn ống phúc tinh mác gọi là thoát vị bẩm sinh, cả hai loại này đều gọi là thoát vị nội thứ.

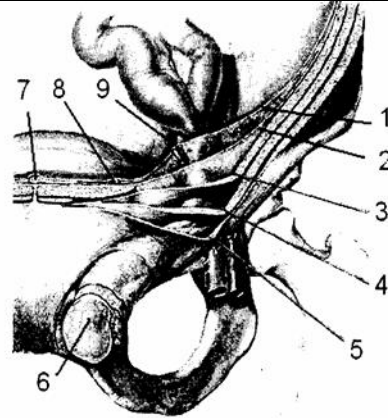
- Thoát vị hố bẹn trong gọi là thoát vị chéch trong, ít gặp hơn cả, thuộc loại thoát vị ngoại thứ. Do có cơ thẳng to, dây chằng Halles tăng cường nên tương đối chắc.

- Thoát vị ở hố bẹn giữa: loại hay gặp trực tiếp do thành bụng yếu, cũng thuộc loại thoát vị ngoại thứ.

Dù thoát vị kiểu nào đều phải có các yếu tố. có sự rối loạn co bóp của ruột, các tổ chức của thành bụng bị yếu, phải thành lập được túi mạc ngang và túi phúc mạc (*túi thoát vị*).

Tất cả các loại thoát vị nội thứ hay ngoại thứ chéch trong, chéch ngoài hay trực tiếp, cuối cùng ruột phải chui ra ở lỗ bẹn nông. Do vậy cách điều trị là khâu gân kết hợp với cung đùi để bịt điểm yếu lại.

1. Phức mạc
  2. Mạc ngang
  3. Cơ ngang bụng
  4. Cơ chéo bé
  5. Cân cơ chéo to
  6. Khối thoát bị
  7. Dây treo bàng quang
  8. Túi DM rốn
  9. Bó mạch trên vị
- Hình 1.27. Thoát vị hố bẹn ngoài



Vietnam12h.com